

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/DS- ST

Ngày 30/9/2022

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Dhiều H mok và bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Thiệu Sỹ Vững – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2022, tại Phòng xét xử, trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2022/TLST-DS ngày 19/4/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXX-DS ngày 30/8/2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty Tài chính TNHH N. Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G, chức vụ Chủ tịch hội đồng thành viên.

Địa chỉ: Tầng N, toà nhà R, số 9 Đ, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Trần Ngọc V, chức vụ chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ: H, phường Hoà X, quận C, TP Đà Nẵng, có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Duy Tr; Địa chỉ: Số P, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Trần Ngọc V trình bày:

Vào ngày 22/02/2020 ông Nguyễn Duy Tr có ký hợp đồng tín dụng số 20200222-0002524 với Công ty Tài chính TNHH N để vay số tiền 31.650.000đ (Ba mươi một triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng), với thoả thuận lãi suất 2,5%/tháng, mục đích để tiêu dùng cá nhân. Theo thoả thuận trong hợp đồng ông Tr có nghĩa vụ trả cho công ty số tiền 42.709.112đồng. Trong đó gồm tiền gốc 31.650.000đ và lãi

11.059.112đ, trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.770.000đ, tháng cuối cùng 1.999.112đ. Bắt đầu từ ngày 01/4/2020.

Quá trình hoà giải nguyên đơn trình bày: Thực hiện hợp đồng, khách hàng ông Tr đã nhận đủ số tiền và ông Tr đã thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH N 03 lần với tổng số tiền 3.782.000đ. Kể từ ngày 24/2/2022 ông Tr chưa thanh toán.

Tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày: Thực hiện hợp đồng, khách hàng ông Tr đã nhận đủ số tiền và ông Tr đã thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH N 06 lần với tổng số tiền 7.782.000đ. Kể từ ngày 27/5/2022 ông Tr chưa thanh toán.

Do ông Tr trễ hạn thanh toán, Nay Công ty Tài chính TNHH N yêu cầu ông Tr phải trả cho Công ty Tài chính TNHH N tính đến ngày 01/3/2022 với tổng số tiền: 34.927.112đ; Trong đó: Nợ gốc 24.807.672đ, nợ lãi tính đến 01/3/2022 là: 10.119.440đ.

-Đối với bị đơn ông Nguyễn Duy Tr đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Toà án không tiến hành lấy lời khai, kiểm tra giao nộp chứng cứ và hoà giải với ông Nguyễn Duy Tr được.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 71 BLTTDS, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Toà án, vi phạm các Điều 70, 72 BLTTDS. Về nội dung đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Duy Tr phải trả cho Công ty Tài chính TNHH N toàn bộ số nợ tính đến ngày 01/3/2022 với tổng số tiền: 34.927.112đ; Trong đó: Nợ gốc 24.807.672đ, nợ lãi tính đến 01/3/2022 là: 10.119.440đ.

Tại phiên toà nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn ông Nguyễn Duy Tr đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Tranh chấp hợp đồng dân sự” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Vào ngày 22/02/2020 ông Nguyễn Duy Tr có ký hợp đồng tín dụng số

20200222-0002524 với Công ty Tài chính TNHH N để vay số tiền 31.650.000đ (Ba mươi một triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng), với thoả thuận lãi suất 2,5%/tháng, mục đích để tiêu dùng cá nhân. Theo thoả thuận trong hợp đồng ông Tr có nghĩa vụ trả cho công ty số tiền 42.709.112đồng. Trong đó gồm tiền gốc 31.650.000đ và lãi 11.059.112đ, trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.770.000đ, tháng cuối cùng 1.999.112đ. Bắt đầu từ ngày 01/4/2020.

Sau khi vay, ông Nguyễn Duy Tr đã nhận đủ số tiền và thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH N 06 lần với tổng số tiền 7.782.000đ. Kể từ ngày 27/5/2022 ông Tr chưa thanh toán.

Ông Tr đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết và vi phạm thời hạn thanh toán nợ đã ký với công ty. Nay Công ty Tài chính TNHH N yêu cầu ông Tr phải trả cho Công ty Tài chính TNHH N tính đến ngày 01/3/2022 với tổng số tiền: 34.927.112đ; Trong đó: Nợ gốc 24.807.672đ, nợ lãi tính đến 01/3/2022 là: 10.119.440đ. Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với hợp đồng tín dụng và phù hợp với các Điều 463; 466 BLDS và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên cần chấp nhận.

[4]Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Duy Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH N (VPB SMBC FC): Buộc ông Nguyễn Duy Tr trả cho Công ty Tài chính TNHH N toàn bộ số nợ tính đến ngày 01/3/2022 với tổng số tiền: 34.927.112đ (Ba mươi bốn triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn một trăm mười hai đồng); Trong đó: Nợ gốc 24.807.672đ, nợ lãi tính đến 01/3/2022 là: 10.119.440đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

Về án phí: Ông Nguyễn Duy Tr phải chịu 1.746.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 974.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0017970 ngày 18/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS TX Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đinh Thị Hương

